

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ CÔNG THƯƠNG

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12/2017/TT-BCT

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2017

THÔNG TƯ

Quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điều tiết điện lực,

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực, thời hạn của giấy phép hoạt động điện lực trong các lĩnh vực sau đây:

1. Tư vấn chuyên ngành điện lực

a) Tư vấn quy hoạch phát triển điện lực quốc gia; tư vấn quy hoạch phát triển điện lực tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; tư vấn quy hoạch thủy điện;

b) Tư vấn đầu tư xây dựng công trình nhà máy điện bao gồm: Nhiệt điện (gồm cả điện sinh khối), thủy điện và các dạng năng lượng tái tạo khác; tư vấn đầu tư xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp;

c) Tư vấn giám sát thi công công trình nhà máy điện bao gồm: Nhiệt điện (bao gồm cả điện sinh khối), thủy điện và các dạng năng lượng tái tạo khác; tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp.

2. Phát điện.

3. Truyền tải điện.

4. Phân phối điện.

5. Bán buôn điện.

6. Bán lẻ điện.

7. Xuất, nhập khẩu điện.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng cho tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trong các lĩnh vực tư vấn chuyên ngành điện lực, phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện và xuất, nhập khẩu điện.

Điều 3. Trường hợp miễn trừ giấy phép hoạt động điện lực

1. Phát điện để tự sử dụng không bán điện cho tổ chức, cá nhân khác.

2. Phát điện có công suất lắp đặt dưới 01 MW để bán điện cho tổ chức, cá nhân khác.

3. Kinh doanh điện tại vùng nông thôn, miền núi, hải đảo mua điện với công suất nhỏ hơn 50 kVA từ lưới điện phân phối để bán điện trực tiếp tới khách hàng sử dụng điện tại vùng nông thôn, miền núi, hải đảo.

4. Điều độ hệ thống điện quốc gia và điều hành giao dịch thị trường điện lực.

Điều 4. Nguyên tắc cấp giấy phép và thời hạn của giấy phép hoạt động điện lực

1. Trước giai đoạn thị trường bán lẻ điện cạnh tranh, giấy phép hoạt động điện lực lĩnh vực bán lẻ điện được cấp đồng thời với lĩnh vực phân phối điện.

2. Giấy phép phát điện được cấp cho tổ chức để thực hiện hoạt động phát điện đối với từng nhà máy điện.

3. Thời hạn tối đa trong giấy phép hoạt động điện lực cấp cho đơn vị hoạt động điện lực được quy định tại bảng sau:

TT	Lĩnh vực hoạt động điện lực	Thời hạn tối đa của giấy phép
1	Tư vấn chuyên ngành điện lực	05 năm
2	Phát điện	
a)	Nhà máy điện lớn, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh theo danh mục được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt	20 năm
b)	Nhà máy điện không thuộc danh mục nhà máy điện lớn, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt	10 năm
3	Truyền tải điện	20 năm
4	Phân phối điện	10 năm
5	Bán buôn điện, bán lẻ điện	10 năm
6	Xuất, nhập khẩu điện	10 năm

4. Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị thời hạn giấy phép hoạt động điện lực ngắn hơn thời hạn tối đa của giấy phép hoạt động điện lực thì cấp theo thời hạn đề nghị.

5. Căn cứ điều kiện thực tế về hạng mục công trình điện, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có thể cấp giấy phép hoạt động điện lực có thời hạn ngắn hơn thời hạn quy định tại Khoản 3 Điều này.

Điều 5. Phạm vi hoạt động trong lĩnh vực được cấp giấy phép hoạt động điện lực

1. Lĩnh vực tư vấn chuyên ngành điện lực có phạm vi hoạt động trong cả nước.
2. Lĩnh vực phát điện có phạm vi hoạt động cho từng nhà máy điện.
3. Lĩnh vực truyền tải điện, phân phối điện có phạm vi hoạt động trong phạm vi quản lý, vận hành lưới điện cụ thể.
4. Lĩnh vực bán buôn điện, bán lẻ điện có phạm vi hoạt động theo phạm vi địa giới hành chính cụ thể.

5. Lĩnh vực xuất, nhập khẩu điện có phạm vi hoạt động theo phạm vi cụ thể của điểm giao nhận điện năng.

Chương II

HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC

Điều 6. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép trong lĩnh vực tư vấn chuyên ngành điện lực

1. Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

3. Danh sách trích ngang các cán bộ quản lý, chuyên gia tư vấn chính theo Mẫu 3a quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này; bản sao bằng tốt nghiệp, chứng chỉ hành nghề và hợp đồng lao động đã ký của chuyên gia tư vấn chính có tên trong danh sách với tổ chức tư vấn.

4. Danh mục các dự án có quy mô tương tự mà tổ chức tư vấn hoặc các chuyên gia tư vấn chính đã thực hiện.

5. Danh mục trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật, phần mềm ứng dụng phục vụ công tác tư vấn và cam kết của tổ chức đảm bảo đáp ứng cho hoạt động tư vấn.

Điều 7. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép trong lĩnh vực phát điện

1. Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

3. Danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kỹ thuật, đội ngũ trưởng ca nhà máy điện theo Mẫu 3b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này; bản sao bằng tốt nghiệp, thẻ an toàn điện và giấy chứng nhận vận hành được cấp điều độ có quyền điều khiển cấp cho đội ngũ trưởng ca theo Quy trình điều độ hệ thống điện quốc gia do Bộ Công Thương ban hành.

4. Bản sao quyết định phê duyệt dự án đầu tư, chủ trương đầu tư nhà máy điện của cơ quan có thẩm quyền.

5. Bản sao Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc văn bản xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường dự án đầu tư nhà máy điện của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về môi trường.

6. Bản sao Hợp đồng mua bán điện.

7. Danh mục các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động và cam kết của chủ đầu tư thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật trong việc sử dụng các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

8. Bản sao Biên bản nghiệm thu về hệ thống phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy.

9. Bản sao quyết định phê duyệt Quy trình vận hành hồ chứa của cơ quan có thẩm quyền (đối với nhà máy thủy điện).

10. Bản sao Quy trình phối hợp vận hành nhà máy điện với Đơn vị Điều độ hệ thống điện.

11. Bản sao biên bản nghiệm thu hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng viễn thông phục vụ vận hành thị trường điện theo quy định; bản sao biên bản nghiệm thu hệ thống SCADA phục vụ vận hành hệ thống điện và thị trường điện theo quy định.

12. Bản sao biên bản nghiệm thu đập thủy điện; bản đăng ký an toàn đập gửi cơ quan có thẩm quyền; phương án bảo đảm an toàn đập và bảo đảm an toàn vùng hạ du đập theo quy định; báo cáo kết quả kiểm định đập (đối với đập thủy điện đã đến kỳ kiểm định).

Điều 8. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép trong lĩnh vực truyền tải điện, phân phối điện

1. Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

3. Danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kỹ thuật, đội ngũ trưởng ca vận hành theo Mẫu 3b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này; bản sao bằng tốt nghiệp, thẻ an toàn điện, giấy chứng nhận vận hành được cấp điều độ có quyền điều khiển cấp cho người có tên trong danh sách theo Quy trình điều độ hệ thống điện quốc gia do Bộ Công Thương ban hành.

4. Danh mục các hạng mục công trình lưới điện chính do tổ chức đang quản lý. Trường hợp mua bán, sáp nhập, bàn giao không hoàn vốn tài sản lưới điện phải có Biên bản nghiệm thu theo quy định hoặc Biên bản bàn giao tài sản.

5. Bản sao tài liệu về đảm bảo điều kiện phòng cháy, chữa cháy theo quy định.

6. Bản sao Thỏa thuận đấu nối hoặc Hợp đồng đấu nối vào hệ thống điện quốc gia; Bản đồ ranh giới lưới điện và phạm vi hoạt động.

Điều 9. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép trong lĩnh vực bán buôn điện, bán lẻ điện

1. Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép.

3. Danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kinh doanh, quản lý kỹ thuật theo Mẫu 3b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này; bản sao bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp, thẻ an toàn điện của người có tên trong danh sách.

Điều 10. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực lĩnh vực xuất, nhập khẩu điện

1. Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.

2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

3. Danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kinh doanh điện và người trực tiếp quản lý kỹ thuật theo Mẫu 3b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này; bản sao bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp của người có tên trong danh sách.

4. Bản sao Quyết định phê duyệt chủ trương mua bán điện với nước ngoài và phương án đấu nối lưới điện đã được phê duyệt để mua, bán điện với nước ngoài; bản sao hợp đồng xuất, nhập khẩu điện hoặc bản sao văn bản đề nghị mua điện hoặc chấp thuận bán điện của phía nước ngoài.

5. Sơ đồ nguyên lý lưới điện liên quan đến điểm mua, bán điện và Quy trình phối hợp vận hành và xử lý sự cố lưới điện giữa bên mua điện và bên bán điện (nếu có).

6. Bản sao tài liệu thực hiện các quy định về phòng cháy, chữa cháy tại các trạm biến áp theo quy định.

Điều 11. Hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực

1. Trường hợp thay đổi tên, địa chỉ trụ sở của đơn vị được cấp giấy phép, hồ sơ bao gồm các nội dung sau:

a) Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

2. Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy phép nhận chuyển giao tài sản từ đơn vị đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực của đơn vị nhận chuyển giao bao gồm:

a) Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức đề nghị cấp giấy phép;

c) Tài liệu chứng minh việc chuyển giao tài sản, tài liệu về đội ngũ trực tiếp quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành.

Chương III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CẤP VÀ THU HỒI GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC

Điều 12. Trình tự, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực

1. Trước 30 ngày tính từ ngày dự kiến chính thức đưa vào vận hành, tổ chức tham gia hoạt động phát điện phải nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực.

2. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực gửi cho cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Chương II Thông tư này và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép.

3. Hình thức nộp hồ sơ được quy định như sau:

a) Đối với hồ sơ thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Bộ Công Thương và Cục Điều tiết điện lực: Thực hiện trên cổng Dịch vụ công trực tuyến.

Trong trường hợp hồ sơ điện tử có dung lượng lớn hoặc các tài liệu theo quy định của pháp luật không được gửi qua mạng thông tin điện tử thì có thể gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện;

b) Đối với hồ sơ thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Thực hiện gửi trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc trực tuyến trên trang thông tin điện tử của cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực (nếu có).

4. Trình tự, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực trực tuyến được thực hiện như sau:

a) Hồ sơ trực tuyến thực hiện theo hướng dẫn trên cổng Dịch vụ công trực tuyến của Bộ Công Thương, cụ thể như sau:

- Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép thực hiện đăng ký tài khoản trên Dịch vụ công trực tuyến theo địa chỉ: <http://online.moit.gov.vn>; sử dụng tài khoản đã đăng ký để khai báo và gửi hồ sơ trực tuyến;

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ trên cổng Dịch vụ công trực tuyến, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra tại cơ sở (nếu cần thiết) và cấp giấy phép hoạt động điện lực.

b) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn việc cấp giấy phép thuộc thẩm quyền theo hình thức trực tuyến (nếu có) phù hợp với quy định tại Thông tư này.

5. Trình tự, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực không qua trực tuyến được thực hiện như sau:

a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc tính từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ. Trong văn bản thông báo, phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc sửa đổi số liệu, tài liệu và các thông tin liên quan để hoàn thiện hồ sơ;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc tính từ ngày nhận được yêu cầu bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu và các thông tin liên quan của cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép phải bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu, các thông tin liên quan và trả lời bằng văn bản.

Trong thời hạn 60 ngày tính từ ngày cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung mà tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép không sửa đổi, bổ sung hồ sơ và trả lời bằng văn bản, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền trả lại hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực;

c) Trong thời hạn 15 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra tại cơ sở (nếu cần thiết) và cấp giấy phép hoạt động điện lực.

5. Trong quá trình thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế nếu thấy tổ chức, cá nhân chưa đáp ứng đủ điều kiện theo quy định, cơ quan cấp giấy phép có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép bổ sung để đáp ứng điều kiện hoặc từ chối cấp giấy phép bằng văn bản (nêu rõ lý do).

6. Giấy phép hoạt động điện lực được cấp gồm 03 bản chính: 01 bản giao cho đơn vị được cấp giấy phép, 02 bản lưu tại cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực.

7. Trước khi giấy phép hoạt động điện lực hết thời hạn sử dụng 60 ngày, đơn vị điện lực được cấp giấy phép có nhu cầu tiếp tục hoạt động phải lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo quy định tại Khoản 1 Điều này và thực hiện trình tự, thủ tục đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo quy định.

Điều 13. Thu hồi giấy phép hoạt động điện lực

1. Giấy phép hoạt động điện lực bị thu hồi trong trường hợp sau:

- a) Đơn vị điện lực vi phạm Điều 37 Luật Điện lực;
- b) Đơn vị điện lực có nhu cầu ngừng hoạt động hoặc chuyển giao hoạt động được cấp phép cho đơn vị khác;
- c) Khi có đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền do đơn vị điện lực vi phạm các quy định của pháp luật có liên quan;
- d) Đơn vị phát điện không thực hiện quy định tại Khoản 7 Điều 16 Thông tư này;

d) Đơn vị điện lực vi phạm quy định tại Điểm a Khoản 9 Điều 16 Thông tư này.

2. Giấy phép hoạt động điện lực bị thu hồi theo từng lĩnh vực, phạm vi hoạt động. Đơn vị điện lực bị thu hồi có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực phù hợp với quyết định thu hồi giấy phép.

3. Cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có thẩm quyền thu hồi giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của mình.

4. Trình tự ra quyết định thu hồi giấy phép hoạt động điện lực

a) Trường hợp đơn vị điện lực vi phạm Điều 37 Luật Điện lực, Khoản 4 Điều 16 Thông tư này và cơ quan ra quyết định xử phạt là cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm ra quyết định thu hồi giấy phép hoạt động điện lực đồng thời với quyết định xử phạt vi phạm;

b) Trường hợp đơn vị điện lực vi phạm Điều 37 Luật Điện lực, Khoản 4 Điều 16 Thông tư này và cơ quan ra quyết định xử phạt không phải là cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm ra quyết định thu hồi giấy phép hoạt động điện lực theo thời hạn ghi trong quyết định xử phạt vi phạm. Trường hợp không thu hồi, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm trả lời bằng văn bản (nêu rõ lý do) cho người ra quyết định xử phạt vi phạm;

c) Trường hợp đơn vị điện lực vi phạm quy định tại Điểm a Khoản 9 Điều 16 Thông tư này, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền ra quyết định thu hồi giấy phép hoạt động điện lực;

d) Trường hợp đơn vị điện lực có nhu cầu ngừng hoạt động hoặc chuyển giao hoạt động được cấp giấy phép cho tổ chức, cá nhân khác, trong thời hạn 30 ngày làm việc tính từ ngày nhận được văn bản đề nghị của đơn vị điện lực hoặc đề nghị của cơ quan có thẩm quyền và các tài liệu liên quan, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm ra quyết định thu hồi giấy phép hoạt động điện lực.

5. Trong thời hạn 02 ngày làm việc tính từ ngày ra quyết định thu hồi giấy phép hoạt động điện lực, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm gửi quyết định thu hồi đến đơn vị điện lực bị thu hồi giấy phép và các cơ quan, đơn vị liên quan; công bố thông tin thu hồi giấy phép trên trang thông tin điện tử của cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực.

Chương IV
THẨM QUYỀN CẤP VÀ QUẢN LÝ SỬ DỤNG
GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC

Điều 14. Thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực

1. Bộ Công Thương cấp giấy phép hoạt động điện lực đối với các lĩnh vực sau:

a) Hoạt động phát điện đối với nhà máy điện lớn, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trong danh mục được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

b) Hoạt động truyền tải điện;

c) Hoạt động xuất, nhập khẩu điện.

2. Cục Điều tiết điện lực cấp giấy phép hoạt động điện lực đối với các lĩnh vực sau:

a) Hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất từ 03 MW trở lên không thuộc trường hợp quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này;

b) Hoạt động phân phối điện;

c) Hoạt động bán buôn điện;

d) Hoạt động bán lẻ điện;

đ) Tư vấn chuyên ngành điện lực.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp hoặc ủy quyền cho Sở Công Thương cấp giấy phép hoạt động điện lực đối với các lĩnh vực sau:

a) Hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03 MW đặt tại địa phương;

b) Hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương;

c) Hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4 kV tại địa phương;

d) Tư vấn chuyên ngành điện lực bao gồm:

- Tư vấn đầu tư xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35 kV, đăng ký doanh nghiệp tại địa phương;

- Tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35 kV, đăng ký doanh nghiệp tại địa phương.

4. Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép cho nhiều hoạt động trong lĩnh vực tư vấn chuyên ngành điện lực, trong đó có ít nhất một hoạt động thuộc thẩm quyền của Cục Điều tiết điện lực thì giấy phép hoạt động điện lực cho các hoạt động này do Cục Điều tiết điện lực cấp.

Điều 15. Trách nhiệm của cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực

1. Tiếp nhận, thẩm định, kiểm tra và quản lý hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực. Hướng dẫn tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép thực hiện đúng nội dung, trình tự, thủ tục đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực tại Thông tư này.

2. Giải quyết các khiếu nại về giấy phép hoạt động điện lực theo thẩm quyền.

3. Kiểm tra, giám sát việc duy trì các điều kiện trong giấy phép hoạt động điện lực.

4. Thu hồi giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền theo trình tự quy định tại Điều 13 Thông tư này.

5. Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý đơn vị điện lực vi phạm quy định của pháp luật.

Điều 16. Trách nhiệm của đơn vị điện lực được cấp giấy phép hoạt động điện lực

1. Hoạt động điện lực theo đúng nội dung quy định trong giấy phép.

2. Đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép trong trường hợp thay đổi về tên, địa chỉ trụ sở, loại hình hoạt động, đơn vị quản lý vận hành, phạm vi hoạt động, thời hạn của giấy phép.

3. Duy trì các điều kiện hoạt động điện lực đã đăng ký và được cấp phép trong suốt thời gian hoạt động.

4. Tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

5. Nộp đầy đủ các loại phí liên quan tới giấy phép hoạt động điện lực theo quy định của pháp luật.

6. Không cho thuê, cho mượn, tự sửa chữa nội dung giấy phép hoạt động điện lực.

7. Đối với lĩnh vực hoạt động phát điện, trong thời hạn 12 tháng tính từ ngày được cấp giấy phép hoạt động điện lực, đơn vị được cấp giấy phép có trách nhiệm

nộp bổ sung các văn bản đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Khoản 8, Khoản 11, Khoản 12 Điều 7 Thông tư này.

8. Chịu sự kiểm tra, thanh tra và chấp hành quyết định xử lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc sử dụng giấy phép và các điều kiện hoạt động đã đăng ký.

9. Trách nhiệm báo cáo:

a) Báo cáo cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thay đổi địa chỉ trụ sở trong giấy phép hoạt động điện lực;

b) Báo cáo ngay với cơ quan cấp giấy phép trong trường hợp Giấy phép này bị mất hoặc thất lạc;

c) Trước ngày 01 tháng 3 hàng năm, báo cáo cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực, Sở Công Thương tại địa phương về việc thực hiện duy trì điều kiện hoạt động trong lĩnh vực được cấp phép và tình hình hoạt động điện lực của năm trước theo các Mẫu 4a, 4b, 4c và 4d quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

d) Báo cáo cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực trong thời hạn 60 ngày trước ngày ngừng hoạt động điện lực hoặc chuyển giao hoạt động điện lực;

đ) Báo cáo và cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin khi cơ quan cấp giấy phép, cơ quan có thẩm quyền yêu cầu;

e) Đối với lĩnh vực hoạt động phát điện, đơn vị được cấp giấy phép có trách nhiệm gửi báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho Cục Điều tiết điện lực để phục vụ công tác tính toán giá phát điện trước ngày 01 tháng 6 hàng năm.

Điều 17. Quy định về quản lý, vận hành nhà máy điện trong trường hợp cho thuê nhà máy hoặc ủy quyền quản lý vận hành

1. Chủ đầu tư nhà máy điện phải chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ liên quan đến quá trình đầu tư, vận hành nhà máy điện theo quy định của pháp luật.

2. Đơn vị được thuê quản lý vận hành hoặc được ủy quyền quản lý vận hành nhà máy điện có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ liên quan đến quá trình vận hành nhà máy theo nội dung trong hợp đồng thuê, ủy quyền quản lý vận hành nhà máy điện.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Thực hiện công tác kiểm tra

1. Cục Điều tiết điện lực có trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện Thông tư này trong phạm vi cả nước; giải quyết các vướng mắc và đề xuất các nội dung để báo cáo Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung Thông tư này.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kiểm tra việc thực hiện Thông tư này trong phạm vi quản lý; giải quyết các vướng mắc và kiến nghị Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung Thông tư này.

Điều 19. Trách nhiệm thực hiện

1. Cục Điều tiết điện lực là cơ quan tiếp nhận và giải quyết các thủ tục thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực và thực hiện trình tự thu hồi giấy phép hoạt động điện lực đối với giấy phép thuộc thẩm quyền cấp của Cục Điều tiết điện lực và Bộ Công Thương.

2. Sở Công Thương là cơ quan tiếp nhận và giải quyết các thủ tục thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, thực hiện trình tự thu hồi giấy phép hoạt động điện lực đối với giấy phép thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khi được ủy quyền.

3. Đơn vị được cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm gửi bản sao Giấy phép hoạt động điện lực đã được cấp đến cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực hoạt động điện lực tại địa phương để báo cáo trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày được cấp giấy phép.

4. Trước ngày 15 tháng 01 hàng năm, Sở Công Thương báo cáo Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về tình hình cấp và thu hồi giấy phép hoạt động điện lực tại địa phương của năm trước.

Điều 20. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 14 tháng 9 năm 2017. Thông tư số 10/2015/TT-BCT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp thu hồi và thời hạn của giấy phép hoạt động điện lực hết hiệu lực từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

2. Các đơn vị điện lực đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực theo quy định tại Thông tư số 10/2015/TT-BCT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ

Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp thu hồi và thời hạn của giấy phép hoạt động điện lực, Thông tư số 25/2013/TT-BCT ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi và thời hạn của giấy phép hoạt động điện lực và Quyết định số 32/2006/QĐ-BCN ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp ban hành Quy định điều kiện, trình tự và thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi và quản lý sử dụng giấy phép hoạt động điện lực, Quyết định số 15/2008/QĐ-BCT ngày 01 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định điều kiện, trình tự và thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi và quản lý sử dụng giấy phép hoạt động điện lực ban hành kèm theo Quyết định số 32/2006/QĐ-BCN ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp được tiếp tục thực hiện theo nội dung, thời hạn đã quy định trong giấy phép và có trách nhiệm tuân thủ quy định tại Thông tư này và pháp luật có liên quan được ban hành sau thời điểm được cấp giấy phép.

3. Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có vấn đề vướng mắc, các đơn vị liên quan có trách nhiệm báo cáo Cục Điều tiết điện lực để nghiên cứu, đề xuất, báo cáo Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung Thông tư cho phù hợp./.

BỘ TRƯỞNG

Trần Tuấn Anh

Phụ lục**MẪU GIẤY PHÉP VÀ VĂN BẢN TRONG HOẠT ĐỘNG CẤP PHÉP**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BCT ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực)

STT	TÊN MẪU
Mẫu 01	Văn bản đề nghị cấp, sửa đổi bổ sung giấy phép hoạt động điện lực
Mẫu 2a	Giấy phép do Bộ Công Thương cấp
Mẫu 2b	Giấy phép do Cục Điều tiết điện lực cấp
Mẫu 2c	Giấy phép do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp
Mẫu 2d	Giấy phép do Sở Công Thương cấp
Mẫu 3a	Danh sách trích ngang cán bộ quản lý, chuyên gia tư vấn chính lĩnh vực tư vấn chuyên ngành điện lực
Mẫu 3b	Danh sách trích ngang cán bộ quản lý, vận hành
Mẫu 4a	Báo cáo duy trì các điều kiện giấy phép hoạt động điện lực lĩnh vực phát điện
Mẫu 4b	Báo cáo duy trì các điều kiện giấy phép hoạt động điện lực lĩnh vực truyền tải điện, phân phối điện
Mẫu 4c	Báo cáo duy trì các điều kiện giấy phép hoạt động điện lực lĩnh vực bán buôn điện, phân phối và bán lẻ điện, xuất, nhập khẩu điện
Mẫu 4d	Báo cáo duy trì các điều kiện giấy phép hoạt động điện lực lĩnh vực tư vấn chuyên ngành điện lực

Mẫu 01

(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:../...

..., ngày... tháng... năm...

ĐỀ NGHỊ**Cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực**Kính gửi: ¹

Tên tổ chức đề nghị:.....

Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):.....

Có trụ sở chính tại:..... Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....

Thành lập theo Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số:.....
ngày... tháng... năm...Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do... cấp, mã số doanh nghiệp.....,
đăng ký lần... ngày... tháng... năm...Giấy phép hoạt động điện lực số:..... do..... cấp ngày.....
..... (nếu có).

Ngành nghề đăng ký kinh doanh:.....

Đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho lĩnh vực và phạm vi hoạt động
sau đây:

-

-

Các giấy tờ kèm theo:

-

-

Đề nghị ²... cấp giấy phép hoạt động điện lực cho... (tên tổ chức đề nghị).... (Tên tổ chức) xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp
phép, đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.**LÃNH ĐẠO**

(Ký tên, đóng dấu)

¹ Gửi cơ quan tiếp nhận và giải quyết các thủ tục thẩm định hồ sơ hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

² Gửi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

Mẫu 2a

BỘ CÔNG THƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.../GP-BCT

Hà Nội, ngày... tháng... năm...

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Thông tư số .../2017/TT-BCT ngày... tháng... năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực;

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoạt động điện lực của... (*tên tổ chức đề nghị cấp giấy phép*);

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điều tiết điện lực,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép hoạt động điện lực cho:

1. Tên tổ chức:.....
2. Cơ quan cấp trên trực tiếp (*nếu có*):.....
3. Đơn vị trực tiếp quản lý, vận hành (*đối với lĩnh vực phát điện nếu có*):
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do... cấp, mã số doanh nghiệp....., đăng ký lần... ngày... tháng... năm...
5. Trụ sở chính:.....; Điện thoại:.....; Fax:..... Email:.....

Điều 2. Lĩnh vực hoạt động

1.
2.

Điều 3. Phạm vi và thời hạn hoạt động

1. Lĩnh vực 1:.....³

Thời hạn đến ngày... tháng... năm....

2. Lĩnh vực 2:.....

Thời hạn đến ngày... tháng... năm....

Điều 4. Trách nhiệm của đơn vị điện lực được cấp giấy phép

... (*Đơn vị điện lực được cấp giấy phép*) có nghĩa vụ thực hiện các quy định tại Luật Điện lực, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực và các văn bản hướng dẫn thi hành; thực hiện các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Giấy phép hoạt động điện lực này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

BỘ TRƯỞNG
(*Ký tên, đóng dấu*)

³ Ghi cụ thể thông tin về phạm vi hoạt động của từng lĩnh vực; riêng đối với lĩnh vực hoạt phát điện cần ghi chi tiết về các thông số chính của nhà máy điện (tổng công suất, thông số kỹ thuật chính của tổ máy, máy biến áp chính, trạm biến áp tăng áp, thông tin về đầu nối nhà máy).

Mẫu 2b

BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC ĐIỀU TIẾT ĐIỆN LỰC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP-ĐTĐL

Hà Nội, ngày... tháng... năm...

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC

CỤC TRƯỞNG CỤC ĐIỀU TIẾT ĐIỆN LỰC

Căn cứ Quyết định số 153/2008/QĐ-TTg ngày 28 tháng 11 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Điều tiết điện lực thuộc Bộ Công Thương;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Thông tư số.../2017/TT-BCT ngày... tháng... năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực;

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoạt động điện lực của... (*tên tổ chức đề nghị cấp giấy phép*);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quan hệ công chúng và Cấp phép,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép hoạt động điện lực cho:

1. Tên tổ chức:.....
2. Cơ quan cấp trên trực tiếp (*nếu có*):.....
3. Đơn vị trực tiếp quản lý, vận hành (*đối với lĩnh vực phát điện nếu có*):
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do... cấp, mã số doanh nghiệp....., đăng ký lần... ngày... tháng... năm...
hoặc Quyết định thành lập số:....., ngày... tháng... năm...
5. Trụ sở chính:.....; Điện thoại:.....; Fax:..... Email:.....

Điều 2. Lĩnh vực hoạt động

1.
2.

Điều 3. Phạm vi và thời hạn hoạt động

Lĩnh vực 1:.....⁴

Thời hạn đến ngày... tháng... năm....

Lĩnh vực 2:.....

Thời hạn đến ngày... tháng... năm....

Điều 4. Trách nhiệm của đơn vị điện lực được cấp giấy phép

... (*Đơn vị điện lực được cấp giấy phép*) có nghĩa vụ thực hiện các quy định tại Luật Điện lực, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực và các văn bản hướng dẫn thi hành; thực hiện các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Giấy phép hoạt động điện lực này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

CỤC TRƯỞNG
(*Ký tên, đóng dấu*)

⁴ Ghi cụ thể thông tin về phạm vi hoạt động của từng lĩnh vực; riêng đối với lĩnh vực hoạt phát điện cần ghi chi tiết về các thông số chính của nhà máy điện (tổng công suất, thông số kỹ thuật chính của tổ máy, máy biến áp chính, trạm biến áp tăng áp, thông tin về đầu nối nhà máy).

Mẫu 2c

UBND TỈNH/
THÀNH PHỐ.....CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.... /GP-UBND

..., ngày ... tháng... năm...

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ....**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Thông tư số.../2017/TT-BCT ngày... tháng... năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực;

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoạt động điện lực của... (*tên tổ chức đề nghị cấp giấy phép*);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Cấp phép hoạt động điện lực cho:**

1. Tên tổ chức:.....
2. Cơ quan cấp trên trực tiếp (*nếu có*):.....
3. Đơn vị trực tiếp quản lý, vận hành (*đối với lĩnh vực phát điện nếu có*):
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do... cấp, mã số doanh nghiệp....., đăng ký lần... ngày... tháng... năm...

hoặc Quyết định thành lập số:....., ngày... tháng... năm...

5. Trụ sở chính.....; Điện thoại:.....; Fax:..... Email:.....

Điều 2. Lĩnh vực hoạt động

1.
2.

Điều 3. Phạm vi và thời hạn hoạt động

Lĩnh vực 1:.....⁵

Thời hạn đến ngày... tháng... năm

Lĩnh vực 2:.....

Thời hạn đến ngày... tháng... năm....

Điều 6. Trách nhiệm của đơn vị điện lực được cấp giấy phép

... (*Đơn vị điện lực được cấp giấy phép*) có nghĩa vụ thực hiện các quy định tại Luật Điện lực, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực và các văn bản hướng dẫn thi hành; thực hiện các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Giấy phép hoạt động điện lực này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

TM. UBND TỈNH/THÀNH PHỐ...
CHỦ TỊCH
(*Ký tên, đóng dấu*)

⁵ Ghi cụ thể thông tin về phạm vi hoạt động của từng lĩnh vực; riêng đối với lĩnh vực hoạt phát điện cần ghi chi tiết về các thông số chính của nhà máy điện (tổng công suất, thông số kỹ thuật chính của tổ máy, máy biến áp chính, trạm biến áp tăng áp, thông tin về đầu nối nhà máy)

Mẫu 2d

UBND TỈNH/THÀNH
PHỐ.....
SỞ CÔNG THƯƠNG
TỈNH/THÀNH PHỐ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng... năm...

Số:../GP-SCT

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH/THÀNH PHỐ...

Căn cứ Quyết định số... ngày... tháng... năm... của UBND tỉnh/thành phố... về việc quy định chức năng, nhiệm vụ,... của Sở Công Thương tỉnh/thành phố...;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Thông tư số../2017/TT-BCT ngày... tháng... năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Quyết định số... ngày... tháng... năm... của UBND..... về việc ủy quyền cấp Giấy phép hoạt động điện lực;

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoạt động điện lực của.... (*tên tổ chức đề nghị cấp giấy phép*);

Theo đề nghị của Trưởng phòng...,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép hoạt động điện lực cho:

1. Tên tổ chức:.....
2. Cơ quan cấp trên trực tiếp (*nếu có*):.....
3. Đơn vị trực tiếp quản lý, vận hành (*đối với lĩnh vực phát điện nếu có*):
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do... cấp, mã số doanh nghiệp....., đăng ký lần... ngày... tháng... năm...
hoặc Quyết định thành lập số:....., ngày... tháng... năm...
5. Trụ sở chính:.....; Điện thoại:.....; Fax:..... Email:.....

Điều 2. Lĩnh vực hoạt động

1.
2.

Điều 3. Phạm vi và thời hạn hoạt động

Lĩnh vực 1:⁶

Thời hạn đến ngày... tháng... năm....

Lĩnh vực 2:

Thời hạn đến ngày... tháng... năm....

Điều 4. Trách nhiệm của đơn vị điện lực được cấp giấy phép

... (*Đơn vị điện lực được cấp giấy phép*) có nghĩa vụ thực hiện các quy định tại Luật Điện lực, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực và các văn bản hướng dẫn thi hành; thực hiện các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Giấy phép hoạt động điện lực này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

GIÁM ĐỐC
(*Ký tên, đóng dấu*)

⁶ Ghi cụ thể thông tin về phạm vi hoạt động của từng lĩnh vực; riêng đối với lĩnh vực hoạt phát điện cần ghi chi tiết về các thông số chính của nhà máy điện (tổng công suất, thông số kỹ thuật chính của tổ máy, máy biến áp chính, trạm biến áp tăng áp, thông tin về đầu nối nhà máy)

Mẫu 3b

DANH SÁCH TRÍCH NGANG CÁN BỘ QUẢN LÝ, VẬN HÀNH*(Cho lĩnh vực hoạt động phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện và xuất, nhập khẩu điện)*

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Số năm công tác	Ghi chú
I	Người trực tiếp quản lý kỹ thuật, trực tiếp quản lý kinh doanh						
1							
2							
4							
II	Đội ngũ trưởng ca vận hành (đối với hoạt động phát điện, phân phối, truyền tải điện)						
1							
2							
3							
4							
5							
6							

Mẫu 4a

BÁO CÁO DUY TRÌ ĐIỀU KIỆN GIẤY PHÉP PHÁT ĐIỆN

**Cơ quan cấp trên trực
tiếp (nếu có)
(Tên đơn vị báo cáo)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày... tháng... năm...

Số:../...

BÁO CÁO

**Về việc duy trì các điều kiện giấy phép hoạt động
điện lực lĩnh vực phát điện và hoạt động điện lực năm...**

Kính gửi:

- Cục Điều tiết điện lực;
- Sở Công Thương tỉnh/thành phố...

Tên đơn vị được cấp phép:.....

Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):.....

Đăng ký trụ sở chính tại:..... Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....

Văn phòng đại diện, trụ sở giao dịch (nếu có) tại:..... Điện thoại:.....

Fax:.....; Email:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do... cấp, mã số doanh nghiệp....., đăng ký lần... ngày... tháng... năm...

Giấy phép hoạt động điện lực số:..... do..... cấp ngày..... cho các lĩnh vực hoạt động sau:

-, thời hạn đến ngày..... tháng..... năm....
-, thời hạn đến ngày..... tháng..... năm....

Tên nhà máy được cấp phép hoạt động:

Công suất lắp đặt của nhà máy:

Cấp điện áp đầu nối với hệ thống điện quốc gia:

I. BÁO CÁO DUY TRÌ ĐIỀU KIỆN ĐÃ ĐƯỢC CẤP PHÉP

1. Trang thiết bị công nghệ, phương tiện phục vụ phát điện (khi có thay đổi)

1.1. Tình trạng hoạt động của các thiết bị chính trong nhà máy: Tua bin, máy phát, máy biến áp chính...

1.2. Báo cáo chi tiết các thiết bị nếu có thay đổi ảnh hưởng đến công suất phát định mức, thay đổi các thông số chính của nhà máy (nếu có)

2. Người trực tiếp quản lý kỹ thuật vận hành, đội ngũ trưởng ca

2.1. Người trực tiếp quản lý kỹ thuật vận hành

TT	Họ tên	Trình độ chuyên môn	Số năm công tác trong lĩnh vực phát điện	Ghi chú
1				
...				

2.2. Đội ngũ trưởng ca

TT	Họ tên	Trình độ chuyên môn	Số, ngày cấp của Giấy chứng nhận vận hành	Số, ngày cấp của quyết định công nhận chức danh trưởng ca	Ghi chú
1					
2					
...					

3. Hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống điều khiển giám sát, thu thập dữ liệu phù hợp với yêu cầu của hệ thống điện theo quy định của pháp luật.

3.1. Hệ thống thông tin liên lạc:

TT	Thiết bị	Không có	Không sử dụng được	Đang sử dụng bình thường	Ghi chú
1	Kênh trực thông (hotline)				
2	Điện thoại				
3	Máy fax (hoặc thiết bị có chức năng tương tự)				
4	Hệ thống quản lý lệnh điều độ (DIM)				
...					

3.2. Hệ thống SCADA (áp dụng cho nhà máy điện có công suất từ 10MW trở lên hoặc đầu nối lưới điện 110 kV trở lên hoặc có thỏa thuận lắp SCADA trong thỏa thuận đầu nối)

- Tình trạng kết nối đến các cấp điều độ có quyền điều khiển:
- Số lượng tín hiệu đang kết nối/tổng số tín hiệu SCADA:
- Số lần mất kết nối hoàn toàn trong năm:
- Tổng thời gian mất kết nối trong năm (giờ):

3.3. Hệ thống đo đếm điện năng:

TT	Thiết bị	Không có	Không sử dụng được	Đang sử dụng tốt	Cấp chính xác (của Công tơ, CT, VT)	Ghi chú
1	Hệ thống đo đếm điện năng chính					

2	Hệ thống đo đếm dự phòng 1					
3	Hệ thống đo đếm dự phòng 2					
4	Hệ thống thu thập dữ liệu đo đếm từ xa					Ghi tên các đơn vị thu thập dữ liệu đo xa

4. Hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ thị trường điện (*Đối với các đơn vị tham gia thị trường điện*).

TT	Hệ thống	Tình trạng trang bị (thay thế mới, nâng cấp - nếu có)	Tình trạng vận hành	
			Số lần sự cố	Tổng thời gian sự cố
1	Hệ thống kết nối với mạng thông tin nội bộ thị trường điện			
2	Hệ thống chào giá			
3	Hệ thống hỗ trợ thanh toán thị trường điện			
...				

5. Các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động phải được kiểm định đạt yêu cầu kỹ thuật:

Danh mục các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, tình trạng hoạt động

TT	Tên thiết bị	Tình trạng hoạt động	Tình trạng kiểm định
...			

6. Báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường của dự án phát điện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc chấp nhận:

- Việc thực hiện trách nhiệm của đơn vị được quy định trong Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc văn bản xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường.

- Quyết định phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường.

7. Hệ thống phòng cháy và chữa cháy của nhà máy điện:

- Công tác duy trì điều kiện hoạt động của các thiết bị trong hệ thống phòng cháy và chữa cháy theo thiết kế và phương án phòng cháy và chữa cháy đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Công tác huấn luyện, diễn tập trong năm theo Phương án phòng cháy và chữa cháy được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

8. Quy trình vận hành hồ chứa đối với nhà máy thủy điện được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt:

Việc thực hiện trách nhiệm của đơn vị được quy định tại Quy trình vận hành hồ chứa, quy trình liên hồ (nếu có) đã được phê duyệt.

Trường hợp có sửa đổi, điều chỉnh, đề nghị gửi kèm bản sao Quyết định phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa.

9. Thực hiện quản lý an toàn đập thủy điện đối với nhà máy thủy điện theo quy định của pháp luật

- Báo cáo việc thực hiện trách nhiệm của chủ đập về quản lý an toàn đập và gửi kèm các tài liệu: *Quyết định phê duyệt phương án bảo vệ đập quy định về quản lý an toàn đập (khi có thay đổi); Quyết định phê duyệt phương án phòng chống lụt bão đảm bảo an toàn đập hàng năm; Quyết định phê duyệt phương án phòng chống lũ lụt đảm bảo an toàn hạ du đập hàng năm.*

- Báo cáo công tác kiểm định an toàn đập (trường hợp đến kỳ kiểm định): Đơn vị tư vấn thực hiện, kết quả kiểm định.

II. BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

1. Sản lượng điện và doanh thu của năm...

2. Thời gian ngừng phát điện (do sự cố, kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa) trong năm

Cam kết của đơn vị trong việc duy trì hoạt động điện lực:...

(Tên đơn vị báo cáo) xin cam đoan những thông tin trong báo cáo trên hoàn toàn đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật với nội dung trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

4. Báo cáo sản lượng, doanh thu từ hoạt động truyền tải điện (đối với đơn vị truyền tải điện).

Cam kết của đơn vị trong việc duy trì hoạt động điện lực:...

(Tên đơn vị báo cáo) xin cam đoan những thông tin trong báo cáo trên hoàn toàn đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật với nội dung trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu 4c

**BÁO CÁO DUY TRÌ ĐIỀU KIỆN GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC
LĨNH VỰC BÁN BUÔN ĐIỆN/PHÂN PHỐI VÀ BÁN LẺ ĐIỆN/XUẤT
NHẬP KHẨU ĐIỆN**

Cơ quan cấp trên trực tiếp **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(nếu có) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
(Tên đơn vị báo cáo)

Số:../...

..., ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO

**Về việc duy trì điều kiện giấy phép hoạt động điện lực lĩnh vực bán buôn điện/
phân phối và bán lẻ điện/xuất, nhập khẩu điện và tình hình
hoạt động điện lực năm...**

Kính gửi:

- Cục Điều tiết điện lực;
- Sở Công Thương tỉnh/thành phố...

Tên đơn vị được cấp phép:.....

Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):.....

Đăng ký trụ sở chính tại:..... Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....

Văn phòng đại diện, trụ sở giao dịch (nếu có) tại:..... Điện thoại:.....; Fax:.....;
Email:.....Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do... cấp, mã số doanh nghiệp.....,
đăng ký lần... ngày... tháng... năm...Giấy phép hoạt động điện lực số:..... do..... cấp ngày..... cho các lĩnh vực
hoạt động sau:

-, thời hạn đến ngày..... tháng..... năm...
-, thời hạn đến ngày..... tháng..... năm...

Các nội dung báo cáo:

1. Người trực tiếp quản lý kinh doanh, quản lý kỹ thuật

TT	Họ tên	Trình độ chuyên môn	Số năm công tác trong lĩnh vực được quản lý	Ghi chú
1				
...				

2. Việc đáp ứng của đội ngũ cán bộ trực tiếp vận hành.

3. Tình hình hoạt động của hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ thị trường điện (nếu có).

4. Công tác phòng cháy và chữa cháy:

- Công tác duy trì điều kiện hoạt động của các thiết bị trong hệ thống phòng cháy và chữa cháy.

- Công tác huấn luyện, diễn tập phòng cháy và chữa cháy trong năm.

5. Tình hình hoạt động điện lực năm:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số liệu thực hiện
1	Hoạt động theo lĩnh vực bán buôn điện/phân phối và bán lẻ điện/xuất, nhập khẩu điện được cấp phép		
	Sản lượng điện sản xuất	kWh	
	Sản lượng điện bán	kWh	
	Doanh thu tiền điện	Đồng	
	Chi phí sản xuất, kinh doanh điện	Đồng	
	Lãi/lỗ (trước thuế)	Đồng	
2	Hoạt động sản xuất, kinh doanh khác		
	Doanh thu	Đồng	
	Chi phí	Đồng	
	Lãi/lỗ (trước thuế)	Đồng	

Cam kết của đơn vị trong việc duy trì hoạt động điện lực: ...

(Tên đơn vị báo cáo) xin cam đoan những thông tin trong báo cáo trên hoàn toàn đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật với nội dung trên./.

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...

Mẫu 4d

**BÁO CÁO DUY TRÌ ĐIỀU KIỆN GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC
LĨNH VỰC TƯ VẤN CHUYÊN NGÀNH ĐIỆN LỰC**

Cơ quan cấp trên trực tiếp **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(nếu có) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
(Tên đơn vị báo cáo)

Số:../...

..., ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO

**Về việc duy trì điều kiện giấy phép hoạt động điện lực
trong lĩnh vực tư vấn chuyên ngành điện và hoạt động điện lực năm...**

Kính gửi:

- Cục Điều tiết điện lực;
- Sở Công Thương tỉnh/thành phố...

Tên đơn vị được cấp phép:.....

Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):.....

Đăng ký trụ sở chính tại:..... Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....

Văn phòng đại diện, trụ sở giao dịch (nếu có) tại:..... Điện thoại:.....; Fax:.....; Email:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do... cấp, mã số doanh nghiệp....., đăng ký lần... ngày... tháng... năm...

Giấy phép hoạt động điện lực số:..... do..... cấp ngày..... cho các lĩnh vực hoạt động sau:

-, thời hạn đến ngày..... tháng..... năm...
-, thời hạn đến ngày..... tháng..... năm...

Các nội dung báo cáo

1. Danh sách trích ngang các cán bộ quản lý và danh sách chuyên gia tư vấn chính:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Thâm niên công tác	Chứng chỉ hành nghề (ghi rõ lĩnh vực, thời hạn)	Dự án đã thực hiện
I	Cán bộ quản lý					
1						
..						

II	Chuyên gia tư vấn chính					
1						
2						
...						

2. Danh mục phần mềm ứng dụng phục vụ công tác tư vấn.
3. Danh mục phương tiện kỹ thuật phục vụ công tác tư vấn.
4. Danh mục các công trình do đơn vị tư vấn đã thực hiện trong năm...

Cam kết của đơn vị trong việc duy trì hoạt động điện lực:...

(Tên đơn vị báo cáo) xin cam đoan những thông tin trong báo cáo trên hoàn toàn đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật với nội dung trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)